TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng M, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn S, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh G

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Văn S và chị Nguyễn Thị Mộng M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*:

Anh S và Chị M có 01 người con chung là cháu Trịnh Đại P, sinh ngày 05/5/2014 (nam).

Anh S và Chị M thỏa thuận giao con chung là cháu Trịnh Đại P, sinh ngày 05/5/2014 (nam) cho Anh S trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu P thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng

lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với nguyện vọng của cháu P. Chị M không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đên việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh S và Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Anh Trịnh Văn S và chị Nguyễn Thị Mộng M thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí Dân sự sơ thẩm. Chị M phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh S phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (gồm cả phần án phí mà Anh S phải nộp) là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà Chị M đã nộp theo biên lai số 0001282 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G. Chị M được nhận lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã I (số 25/2015);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh